

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 07 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Kh.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn anh Bùi Văn Kh và bị đơn chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Kh và chị Nguyễn Thị D thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Thuỷ L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2003 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn vợ chồng được quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn Bùi Văn Kh và bị đơn Nguyễn Thị D có một ngôi nhà gỗ 03 gian, dựng trên mảnh đất khoảng 400 m² tại khu 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; trước khi ly hôn anh Bùi Văn Kh và chị Nguyễn Thị D đã tự thỏa thuận, chị Nguyễn Thị D được quyền sử dụng và định đoạt đối với tài sản trên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Văn Kh, bị đơn là chị Nguyễn Thị D mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình. Anh Kh tự nguyện nộp thay chị D số tiền án phí mà chị D phải nộp là 75.000 đồng. Chị D nhất trí để anh Kh nộp thay số tiền án phí 75.000 đồng. Tổng cộng anh Bùi Văn Kh phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Bùi Văn Kh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0001984 ngày 27 tháng 02 năm 2020; nay chuyển 150.000 đồng thành tiền án phí, anh Bùi Văn Kh được trả lại 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- UBND thị trấn S H;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn